

Số: 115 /KH-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày 22 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 (sửa đổi, bổ sung)

Thực hiện Kế hoạch số 2216/KH-UBND ngày 17/7/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh. Xây dựng các nhiệm vụ CCHC phù hợp với các nhiệm vụ chuyên môn của Sở cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan.

- Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị phải phát huy tinh thần nêu gương, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao; nghiên cứu, đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác CCHC trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC với đánh giá trách nhiệm lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc các lĩnh vực Văn hóa, Gia đình, Thể dục thể thao, Du lịch, Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Báo chí, Xuất bản, in và phát hành, Thông tin đối ngoại được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% VBQPPL xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL thuộc lĩnh vực của ngành nhằm phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện quy trình xây dựng các dự thảo VBQPPL do Sở tham mưu, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp Hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c) Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Tiếp tục thực hiện truyền thông chính sách theo Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó, tập trung kiểm tra, khảo sát lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao trong năm 2025 bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra.

- Rà soát và công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử Sở, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công rà soát, đề xuất cập nhật đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- Tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết TTHC, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức thực hiện TTHC.

+ Đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia.

+ Đến hết năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 80%.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tập trung vào các nội dung sau:

+ Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

+ Hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo hướng chuẩn hóa, công khai, minh bạch; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; phân định rõ trách nhiệm của từng phòng, công chức tham gia trong quá trình giải quyết TTHC, bảo đảm hiệu quả, thông suốt và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh triển khai và sử dụng chữ ký số, định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân;

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

+ Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết.

2.2. Nhiệm vụ

a) Tham gia góp ý, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; xây dựng, đề xuất phương án loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham

những, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

+ Rà soát, xây dựng phương án loại bỏ các thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025:

+ Tiếp tục công bố bổ sung (nếu có), rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; công khai trên Trang thông tin điện tử.

+ Đến hết năm 2025, 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh được rà soát, đơn giản hóa, bảo đảm đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC.

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu và thực hiện. Khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC:

- Rà soát, công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông.

- Hoàn thiện các quy trình TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

e) Tiếp tục phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trong quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu:

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của Sở theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 99/NQ/CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

b) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và đảm bảo các tiêu chí thành lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp theo Nghị quyết số 04-NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

đ) Tiếp tục thực hiện việc giảm trừ biên chế quy định giai đoạn 2022 - 2026 (giảm trừ 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

e) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

g) Rà soát hệ thống các VBQPPL liên quan đến tổ chức bộ máy để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp và hợp nhất.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu: 100% các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 95% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; 100% các phòng, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở hoàn thành cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

b) Thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả chất lượng tuyển dụng viên chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CBCCVC.

đ) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, tập trung đào tạo theo hướng chuyên sâu ngành nghề và các lĩnh vực đột phá của tỉnh; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Thủ trưởng các phòng, đơn vị tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, dùn đẩy làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác cải cách hành chính gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

h) Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo phù hợp, thống nhất với các nhiệm vụ chung theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo thiết thực hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm kiến nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm toán; quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ¹; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ²; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ³ và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương quản lý.

b) Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

d) Sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng tại Sở theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

đ) Phối hợp thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

e) Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công tại các phòng, đơn vị đảm bảo theo quy định.

g) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.
- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).
- 96% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% thông tin về hoạt động của ngành được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở theo quy định.
- Rà soát toàn bộ các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở; đối chiếu các bộ phận cấu thành

¹ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

² sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

³ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

của TTHC, quy trình điện tử giải quyết TTHC đang áp dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; kết nối ổn định với các hệ thống đáp ứng nhu cầu thanh toán trực tuyến.

- 100% TTHC được thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.
- 100 % kết quả giải quyết TTHC được số hóa, trả kết quả qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh
- 100% người đứng đầu các phòng, đơn vị, tổ chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

6.2. Nhiệm vụ

- a) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của Sở.
- b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ trực tuyến công toàn trình và dịch vụ công một phần.
- c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra.
- d) Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.
- đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; sử dụng có hiệu quả các nền tảng mạng xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.
- e) Thường xuyên theo dõi, cập nhật đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở.
- g) Tham gia các chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.
- h) Thực hiện báo cáo đảm bảo nội dung và thời gian về đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1. Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.
- Các văn bản chỉ đạo CCHC được ban hành kịp thời; triển khai đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện CCHC tại Sở.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; Thực hiện đảm bảo tối thiểu 20% các phòng, đơn vị trực thuộc được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các phòng đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của Sở, của tỉnh.

7.2. Nhiệm vụ

a) Kịp thời tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

b) Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng... trên Trang thông tin điện tử của Sở.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của ngành. Tuyên truyền các phòng, đơn vị, CBCCVC tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

g) Bố trí đảm bảo nguồn tài chính cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC năm 2025.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ (có phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch từ nguồn kinh phí tự chủ được giao năm 2025 của Sở VHTTDL.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch CCHC. Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ về công tác CCHC theo quy định.

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai các văn bản thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác cải cách TTHC. Phối hợp với cơ quan, đơn vị cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC trên Cổng thông tin điện tử Sở.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (PAR-INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) năm 2025.

- Tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Sở.
- Tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Sở.
- Tham mưu theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.
- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC.

2. Phòng Tổ chức - Pháp chế

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

3. Phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản

Chủ trì, phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC nhằm nâng cao nhận thức của người dân và cán bộ, công chức về mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác CCHC.

4. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo về nội dung và thời gian; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

(Gửi kèm Kế hoạch: Phụ lục các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của Sở VH TTDL).

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 *(sửa đổi, bổ sung)* của Sở VH TTDL, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Trung